

Fancy Quotes

"Tôi chẳng có một câu trích dẫn ưa thích nào." - vijju123

Chef đang đọc một vào câu trích dẫn của những người nổi tiếng. Bây giờ, anh ấy quan tâm đến việc phân loại tất cả các trích dẫn ưa thích mà anh ấy biết. Anh ấy nghĩ rằng tất cả các trích dẫn ưa thích có chứa từ "not" là trích dẫn anh ấy *cực thích*; trích dẫn mà không chứa từ đó là trích dẫn ưa thích ở mức độ *thông thường*.

Bạn được cho một vài trích dẫn. Với mỗi trích dẫn, hãy cho Chef biết đó là trích dẫn Chef *cực thích* hay là trích dẫn Chef thích với mức độ *thông thường*.

Dữ liệu vào

- Dòng đầu tiên của dữ liệu vào chứa một số nguyên **T** – số test. **T** test được miêu tả như sau:
- Dòng đầu tiên và cũng là duy nhất của mỗi test chứa một xâu **S** thể hiện một trích dẫn.

Dữ liệu ra

- Với mỗi test, in ra một dòng chứa "Real Fancy" - trích dẫn cực thích hoặc "regularly fancy" - trích dẫn thông thường (không dấu ngoặc kép)

Ràng buộc

- $1 \leq T \leq 50$
- $1 \leq |S| \leq 100$
- Mỗi kí tự của **S** hoặc là chữ cái thường Tiếng Anh hoặc là một dấu cách.

Subtasks

Subtask #1 (100 điểm): Các ràng buộc gốc.

Ví dụ

Input

2

i do not have any fancy quotes
when nothing goes right go left

Output

Real Fancy
regularly fancy

Giải thích

- **Ví dụ 1:** "i do **not** have any fancy quotes".
- **Ví dụ 2:** Từ "not" không xuất hiện trong trích dẫn được cho.